

Số: 86/2025/QĐST-HNGĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 788/2025/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2025 về việc “Ly hôn” giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1990;

Căn cước công dân: 066190005399 do Cục trưởng Cục C cấp ngày 26/02/2022.

Địa chỉ: 6 Q, phường A, quận G (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn*: Ông Võ Doãn Vĩnh Đ, sinh năm 1986;

Căn cước công dân: 046086013413 do Cục trưởng Cục C cấp ngày 11/07/2022.

Địa chỉ: 6 Q, phường A, quận G (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1990;

Căn cước công dân: 066190005399 do Cục trưởng Cục C cấp ngày 26/02/2022.

Địa chỉ: 6 Q, phường A, quận G (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn*: Ông Võ Doãn Vĩnh Đ, sinh năm 1986;

Căn cước công dân: 046086013413 do Cục trưởng Cục C cấp ngày 11/07/2022.

Địa chỉ: 6 Q, phường A, quận G (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thu H và ông Võ Doãn Vĩnh Đ thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

3. Về án phí sơ thẩm: Án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn) đồng, bà H tự nguyện chịu toàn bộ án phí nên được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng do bà H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000365 ngày 19/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Gò Vấp (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 7). H1 lại cho bà Hằng số tiền là 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng theo biên lai nói trên.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 7;
- Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 7;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký tên và đóng dấu)

Trần Thị Hồng Út